

Số: /QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,
UBND cấp huyện, UBND cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 109/TTr-SLĐTBXH ngày 18/9/2019 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các Quyết định công bố thủ tục hành chính, Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố trước đây.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu VP1, VP11.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

A. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực An toàn lao động						
1	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	- Trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi GCN đủ điều kiện hoạt động huấn luyện AT, VSLĐ: 25 ngày làm việc. - Đối với trường hợp cấp lại GCN đủ điều kiện hoạt động huấn luyện AT, VSLĐ trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên: 10 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	- Nộp trực tiếp; - Gửi qua dịch vụ BCCI; - Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4.	- Gia hạn: 1.200.000 đồng. - Sửa đổi, bổ sung: 500.000 đồng. - Cấp lại: Không. - Cấp đổi: Không.	- Luật 84/2015/QH13; - Nghị định 44/2016/NĐ-CP; - Nghị định 140/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 110/2017/TT-BTC.
2	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	- Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4.	1.200.000 đồng	- Luật 84/2015/QH13. - Nghị định 44/2016/NĐ-CP; - Nghị định 140/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 110/2017/TT-BTC.

3	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	- Nộp trực tiếp; - Gửi qua dịch vụ BCCI; - Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật 84/2015/QH13; - Nghị định 44/2016/NĐ-CP; - Thông tư 16/2017/TT-BLĐTBXH.
4	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	10 ngày làm việc, trong đó thời hạn giải quyết của Sở LĐTBXH là 05 ngày, của cơ quan Bảo hiểm xã hội là 05 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	- Nộp trực tiếp; - Gửi qua đường bưu điện; - Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3.	Không	-Luật 84/2015/QH13; -Nghị định 37/2016/NĐ-CP; -Thông tư 26/2017/TT-BLĐTBXH.
5	Hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (TNLĐ, BNN)	10 ngày làm việc, trong đó thời hạn giải quyết của Sở LĐTBXH là 05 ngày, của cơ quan Bảo hiểm xã hội là 05 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	- Nộp trực tiếp; - Gửi qua đường bưu điện; - Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	
6	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	- Nộp trực tiếp; - Gửi qua dịch vụ BCCI.	Không	- Nghị định 132/2008/NĐ-CP
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội						
7	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	- Nộp trực tiếp; - Gửi qua dịch vụ BCCI; - Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Luật 51/2010/QH12 -Nghị định 28/2012/NĐ-CP -Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH

8	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Nghị định 103/2016/NĐ-CP
9	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Nghị định 103/2016/NĐ-CP
10	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	
11	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Tiếp nhận ngay vào cơ sở. Các thủ tục, hồ sơ phải hoàn thiện trong 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đối tượng, Trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc, phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định	Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh	- Nộp trực tiếp	Không	
12	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Theo thỏa thuận	Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh	- Nộp trực tiếp; - Gửi qua đường bưu điện;	Không	- Nghị định 103/2017/NĐ-CP.

13	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	7 ngày làm việc	Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh	- Nộp trực tiếp; - Gửi qua đường bưu điện;	Không	
14	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em	Không quy định	Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh	- Nộp trực tiếp; - Gửi qua đường bưu điện;	Không	- Thông tư 55/2015/TT-BLĐT BXH.
15	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	- Nộp trực tiếp; - Gửi qua đường bưu điện; - Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Luật 74/2014/QH13; - Nghị định 143/2016/NĐ-CP; - Nghị định 140/2018/NĐ-CP; - Nghị định 15/2019/NĐ-CP.
16	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	- Nộp trực tiếp; - Gửi qua dịch vụ BCCI; - Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Nghị định 103/2017/NĐ-CP; - Nghị định 140/2018/NĐ-CP.
17	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	32 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã.	- Nộp trực tiếp; - Gửi qua đường bưu điện.	Không	- Nghị định 103/2017/NĐ-CP.
18	Thủ tục tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	03 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã.	- Nộp trực tiếp	Không	- Thông tư 55/2015/TT-BLĐT BXH.
Lĩnh vực Bảo vệ, chăm sóc trẻ em						
19	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Đối với trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Nộp trực tiếp; - Gửi qua dịch vụ BCCI;	Không	- Luật số 102/2016/QH13; - Nghị định

		tại cơ sở trợ giúp xã hội: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã.	công tỉnh Nam Định	-Qua công DVC trực tuyến mức độ 4.		số 56/2017/NĐ-CP.
20	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	+ Thông báo ngay (gặp trực tiếp hoặc qua điện thoại) + Qua công DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật 102/2016/QH13; - Nghị định 56/2017/NĐ-CP .
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp¹						
21	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; - Qua công DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định 15/2019/NĐ-CP.
22	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; - Qua công DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định 15/2019/NĐ-CP.
23	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tự thực hoạt động không vì lợi nhuận	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; - Qua công DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Nghị định 143/2016/NĐ-CP; - Nghị định 140/2018/NĐ-CP; - Nghị định 15/2019/NĐ-CP.

¹ Từ thủ tục STT 21 đến 35 thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.

24	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; - Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định 15/2019/NĐ-CP.
25	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; - Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật 74/2014/QH13; -Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH; -Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH.
26	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp trực tiếp; -Qua DVBCCI; - Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3.	Không	- Luật 74/2014/QH13; -Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH;
27	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp trực tiếp; -Qua DVBCCI; - Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3.	Không	- Luật 74/2014/QH13; -Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH;
28	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp trực tiếp; -Qua DVBCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3.	Không	- Luật 74/2014/QH13; - Nghị định 143/2016/NĐ-CP; - Nghị định 140/2018/NĐ-CP;
29	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư	28 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ	- Nộp trực tiếp; - Qua đường	Không	- Nghị định 15/2019/NĐ-CP.

	nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận		hành chính công tỉnh Nam Định	bưu điện; - Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4.		
30	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc. (Thủ tục đã đơn giản hóa rút ngắn thời gian từ 10 ngày làm việc còn 07 ngày làm việc)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp trực tiếp; -Qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Luật 74/2014/QH13 -Nghị định 143/2016/NĐ-CP -Nghị định 140/2018/NĐ-CP -Quyết định 2547/QĐ-UBND ngày 08/11/2017
31	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	13 ngày làm việc (Thủ tục đã đơn giản hóa rút ngắn thời gian từ 20 ngày làm việc còn 13 ngày làm việc)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	- Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3.	Không	-Luật 74/2014/QH13 -Nghị định 143/2016/NĐ-CP -Nghị định 140/2018/NĐ-CP -Quyết định 2547/QĐ-UBND ngày 08/11/2017
32	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	03 ngày làm việc (Thủ tục đơn giản hóa rút ngắn thời gian từ 05 ngày làm việc còn 03 ngày làm việc)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua DVBCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	-Luật 74/2014/QH13 -Nghị định 143/2016/NĐ-CP -Quyết định 2547/QĐ-UBND ngày 08/11/2017
33	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn	13 ngày làm việc (Thủ tục đơn giản hóa rút ngắn thời gian từ 20 ngày làm việc còn 13 ngày làm việc)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua DVBCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	-Luật 74/2014/QH13 -Nghị định 143/2016/NĐ-CP -Quyết định 2547/QĐ-UBND ngày 08/11/2017

34	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	13 ngày làm việc (Thủ tục đã đơn giản hóa rút ngắn thời gian từ 20 ngày làm việc còn 13 ngày làm việc)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Luật 74/2014/QH13 -Nghị định 143/2016/NĐ-CP -Quyết định 2547/QĐ-UBND ngày 08/11/2017
35	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua DVBCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4.	Không	-Luật 74/2014/QH13 -Nghị định 143/2016/NĐ-CP -Nghị định 140/2018/NĐ-CP - Nghị định 15/2019/NĐ-CP
36	Cho phép hoạt động liên kết đào tạo trở lại đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	-Nghị định 143/2016/NĐ-CP -Nghị định 140/2018/NĐ-CP -Nghị định 15/2019/NĐ-CP
37	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Luật 74/2014/QH13 - Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH - Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH
38	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	07 ngày làm việc (Thủ tục đơn giản hóa rút ngắn thời gian từ 10 ngày làm việc còn 07 ngày làm việc)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng	Không	-Luật 74/2014/QH13 -Nghị định 143/2016/NĐ-CP -Nghị định

				DVC trực tuyến mức độ 3		140/2018/NĐ-CP -Nghị định 15/2019/NĐ-CP -Quyết định 2547/QĐ-UBND ngày 08/11/2017
39	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	07 ngày làm việc; (Thủ tục đơn giản hóa rút ngắn thời gian từ 10 ngày làm việc còn 07 ngày làm việc)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Luật 74/2014/QH13 -Nghị định 143/2016/NĐ-CP -Nghị định 140/2018/NĐ-CP -Nghị định 15/2019/NĐ-CP -Quyết định 2547/QĐ-UBND ngày 08/11/2017
40	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4.	Không	-Luật 74/2014/QH13 -Nghị định 143/2016/NĐ-CP -Nghị định 140/2018/NĐ-CP -Nghị định 15/2019/NĐ-CP
41	Thủ tục xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4.	Không	-Luật 74/2014/QH13 -Nghị định 48/2015/NĐ-CP -Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH

Lĩnh vực Lao động tiền lương²						
42	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Nghị định số 29/2019/NĐ-CP.
43	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3.	Không	Nghị định số 29/2019/NĐ-CP.
44	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3.	Không	Nghị định số 29/2019/NĐ-CP.
45	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện.	Không	Nghị định số 29/2019/NĐ-CP.
46	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3.	Không	Nghị định số 29/2019/NĐ-CP.

² Từ thủ tục STT 42 đến 48 thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh

47	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4.	Không	-Nghị định 52/2016/NĐ-CP -Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH
48	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4.	Không	-Nghị định 52/2016/NĐ-CP; -Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH.
49	Đăng ký nội quy lao động	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện.	Không	- Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 - Nghị định số 05/2015/NĐ-CP.
50	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện.	Không	- Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13. - Nghị định số 05/2015/NĐ-CP.
Lĩnh vực Người có công³						
51	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	Không quy định	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI.	Không	-Quyết định 57/2013/QĐ-TTg; -Thông tư liên tịch 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.

³ Từ thủ tục 51 đến 53 thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh

52	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua công DVC trực tuyến mức độ 3.	Không	-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13; -Quyết định 40/2011/QĐ-TTg; -Thông tư liên tịch 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC.
53	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua công DVC trực tuyến mức độ 3.	Không	-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13; -Quyết định 40/2011/QĐ-TTg; -Thông tư liên tịch 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC.
54	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH.
55	Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong trường hợp: + Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; + Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; + Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; + Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện.	Không	-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13; -Nghị định 31/2013/NĐ-CP; -Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH.

56	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện.	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH.
57	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện.	Không	-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13 -Nghị định 31/2013/NĐ-CP -Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH
58	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	Nộp hồ sơ trực tiếp.	Không	-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13 -Nghị định 31/2013/NĐ-CP -Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH
59	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện.	Không	-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13 -Nghị định 31/2013/NĐ-CP -Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH
60	Giám định vết thương còn sót	- Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, Sở LĐTBXH giới thiệu ra Hội đồng giám định y	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện.	Không	-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13 - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP.

		<p>khoa có thẩm quyền.</p> <p>- Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận biên bản giám định lại thương tật của Hội đồng giám định y khoa, Sở LĐTBXH ra quyết định điều chỉnh chế độ ưu đãi</p>				<p>- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH.</p>
61	Đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	35 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	<p>-Nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>-Gửi qua đường bưu điện.</p>	Không	<p>-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13</p> <p>- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.</p>
62	Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	<p>- Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, Sở LĐTBXH báo cáo UBND tỉnh đề nghị BLĐTBXH thẩm định (Cục Người có công)</p> <p>- Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định của BLĐTBXH, Sở LĐTBXH giới thiệu những trường hợp đủ điều kiện ra Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	<p>-Nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>-Gửi qua đường bưu điện.</p>	Không	<p>-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13</p> <p>- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP.</p> <p>- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH.</p> <p>- Quyết định số 1734/QĐ-LĐTBXH.</p>

		- Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa của Hội đồng giám định y khoa, Sở LĐTBXH ra quyết định điều chỉnh chế độ ưu đãi.				
63	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt mộ liệt sĩ	-Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn xin di chuyển hài cốt Phòng LĐTBXH cấp giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do giấy tờ nộp không hợp lệ. -Trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ hợp lệ Phòng LĐTBXH chi hỗ trợ cho thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua công DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13; - Nghị định số 31/2013/ NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.
64	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	25 ngày làm việc	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua công DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định số 31/2013/ NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC; - Quyết định số 1734/QĐ-LĐTBXH.

65	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi”	25 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3.	Không	- Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH13 Nghị định 31/2013/NĐ-CP; - Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH; - Thông tư 16/2014/TT-BLĐTBXH; - Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH.
66	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	22 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3.	Không	- Quyết định 24/2016/QĐ-TTg
67	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	20 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13; - Nghị định 31/2013/NĐ-CP; - Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH
68	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	20 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH.

69	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	30 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH. - Thông tư 16/2014/TT-BLĐTBXH - Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016
70	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	25 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH13 -Nghị định 31/2013/NĐ-CP; - Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH.
71	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	30 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH13 - Nghị định 31/2013/NĐ-CP; - Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH.
72	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	20 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13; -Nghị định 31/2013/NĐ-CP; -Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH.

73	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	Không quy định	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp.	Không	-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP.
74	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Không quy định	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3.	Không	- Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13 - Nghị định 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH.
75	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	13 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13 - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP. - Thông tư số 36/2015/TT-BLĐTBXH.
76	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	25 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13 - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH.

77	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<p>- Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách đủ điều kiện của Phòng LĐTBXH, Sở LĐTBXH giới thiệu ra Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh.</p> <p>- Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận giấy chứng nhận bệnh tật do nhiễm chất độc hóa học của Sở Y tế, Sở LĐTBXH ra quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với những trường hợp đủ điều kiện</p>	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp.	Không	<p>-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13</p> <p>-Nghị định 31/2013/NĐ-CP</p> <p>-Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH</p> <p>-Thông tư liên tịch 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH;</p> <p>-Thông tư 16/2014/TT-BLĐTBXH;</p>
78	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<p>-Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách người đủ điều kiện của Phòng LĐTBXH, Sở LĐTBXH giới thiệu ra Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh.</p> <p>- Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận dị dạng, dị tật do ảnh hưởng của chất độc hóa học của Sở Y tế, Sở LĐTBXH ra quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với những trường hợp đủ điều kiện</p>	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp.	Không	<p>-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13;</p> <p>- Nghị định số 31/2013/ NĐ-CP;</p> <p>-Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH;</p> <p>- Thông tư liên tịch 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH;</p> <p>- Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH.</p>

79	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	25 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp.	Không	-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13; -Nghị định 31/2013/NĐ-CP; -Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH.
80	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công từ trần	25 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13; -Nghị định 31/2013/NĐ-CP; -Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH.
81	Mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân	30 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13; -Nghị định 31/2013/NĐ-CP; -Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH.
82	Giải quyết chế độ đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở LĐTBXH giới thiệu người bị thương ra Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh. - 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định y khoa Sở LĐTBXH quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	Nộp hồ sơ trực tiếp.	Không	-Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH 13; - Nghị định số 31/2013/ NĐ-CP; -Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH.

		định cấp giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh và quyết định trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần				
Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước						
83	Đề nghị tắt toán tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	-Luật 72/2006/QH11 -Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT-BLĐTBXH-NHNNVN -Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH
84	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI	Không	-Luật 72/2006/QH11 -Nghị định 61/2015/NĐ-CP.
85	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	-Luật 72/2006/QH11; -Nghị định 126/2007/NĐ-CP; -Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH.
86	Đăng ký hợp đồng cá nhân	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Luật 72/2006/QH11; -Nghị định 126/2007/NĐ-CP; -Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH;

Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội⁴						
87	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	22 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4.	Không	-Nghị định số 09/2013/NĐ-CP; -Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH.
88	Cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	14 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4.	Không	-Nghị định số 09/2013/NĐ-CP; -Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH.
89	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	14 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4.	Không	-Nghị định số 09/2013/NĐ-CP. -Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH.
90	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	14 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4.	Không	-Nghị định số 09/2013/NĐ-CP. -Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH.
91	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ	Không	-Nghị định số 09/2013/NĐ-CP; -Thông tư số

⁴ Từ thủ tục 87 đến 91 thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh

			công tỉnh Nam Định	vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4.		35/2013/TT- BLĐTBXH.
Lĩnh vực Việc làm⁵						
92	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Nghị định 11/2016/NĐ-CP; -Thông tư 40/2016/TT- BLĐTBXH; -Nghị định 140/2018/NĐ-CP; -Thông tư 18/2018/TT- BLĐTBXH.
93	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	Thời hạn tối đa 02 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển Việt Nam trở lên và 01 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển dưới 500 lao động Việt Nam.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện.	Không	-Nghị định 11/2016/NĐ-CP; -Thông tư 40/2016/TT- BLĐTBXH.
94	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Luật 38/2013/QH13; -Nghị định 28/2015/NĐ-CP; -Thông tư 28/2015/TT- BLĐTBXH.

⁵ Từ thủ tục 92 đến 94 thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh

95	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI	Không	-Bộ luật 10/2012/QH13; -Luật 38/2013/QH13; -Nghị định 52/2014/NĐ-CP; -Nghị định 140/2018/NĐ-CP.
96	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI	Không	-Bộ luật 10/2012/QH13; -Luật 38/2013/QH13; -Nghị định 52/2014/NĐ-CP; -Nghị định 140/2018/NĐ-CP.
97	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI	Không	-Luật 38/2013/QH13; -Nghị định 52/2014/NĐ-CP; -Nghị định 140/2018/NĐ-CP.
98	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	600.000 đồng/giấy phép	-Nghị định 11/2016/NĐ-CP -Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH -Nghị định 140/2018/NĐ-CP -Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH -Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định

99	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	450.000 đồng/giấy phép	-Nghị định 11/2016/NĐ-CP -Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH -Nghị định 140/2018/NĐ-CP -Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH -Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định
100	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	-Nghị định 11/2016/NĐ-CP -Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH -Nghị định 140/2018/NĐ-CP -Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH
101	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc ủy quyền	Không	-Luật 38/2013/QH13 -Nghị định 28/2015/NĐ-CP -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH

102	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	-Luật 38/2013/QH13; -Nghị định 28/2015/NĐ-CP; -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH.
103	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	-Luật 38/2013/QH13; -Nghị định 28/2015/NĐ-CP; -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH.
104	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	-Luật 38/2013/QH13; -Nghị định 28/2015/NĐ-CP; -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH.
105	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Luật 38/2013/QH13; -Nghị định 28/2015/NĐ-CP; -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH.
106	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	-Luật 38/2013/QH13; -Nghị định 28/2015/NĐ-CP; -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH.

107	Giải quyết hỗ trợ học nghề	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Luật 38/2013/QH13 -Nghị định 28/2015/NĐ-CP -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH
-----	----------------------------	---	---------------------------------	--	-------	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội⁶						
1	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Không quy định	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐT BXH-BTC.
2	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	02 ngày làm việc	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	-Nghị định 136/2013/NĐ-CP; -Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐT BXH-BTC.
3	Thủ tục tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	03 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	Thông tư 55/2015/TT-BLĐT BXH.
4	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	28 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐT BXH – BTC.

⁶ Từ thủ tục số 01 đến 07 thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện

TT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	Thủ tục quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	8 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.
6	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	05 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Nghị định số 136/2013/NĐ-CP. -Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.
7	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	32 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.
8	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	05 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP
9	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc	05 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội			trực tuyến mức độ 4		
10	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.
11	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP
12	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP
13	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	06 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	-Nghị định 136/2013/NĐ-CP -Nghị định 140/2018/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
14	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em	Không quy định	Cơ sở trợ giúp trẻ em do cấp huyện quản lý (áp dụng đối với huyện có cơ sở trợ giúp xã hội)	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện	Không	Thông tư 55/2015/TT-BLĐT BXH
15	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	-Tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở. Các thủ tục, hồ sơ phải hoàn thiện trong 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đối tượng, -Trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc, phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định.	Cơ sở trợ giúp xã hội (áp dụng đối với huyện có cơ sở trợ giúp xã hội)	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP
16	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Theo thỏa thuận	Cơ sở trợ giúp xã hội (áp dụng đối với huyện có cơ sở trợ giúp xã hội)	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP
17	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	07 ngày làm việc	Cơ sở trợ giúp xã hội (áp dụng đối với huyện có cơ sở trợ giúp xã hội)	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện.	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Bảo vệ, chăm sóc trẻ em						
18	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	-Thông báo ngay (gặp trực tiếp hoặc qua điện thoại) -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật số 102/2016/QH13; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.
19	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	05 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Luật số 102/2016/QH13; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp						
20	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: 03 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	Quyết định 53/2015/QĐ-TTg.

TT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Lao động tiền lương⁷						
21	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	Không quy định	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	Nghị định 121/2018/NĐ-CP
22	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	Bộ luật 10/2012/QH13
Lĩnh vực Người có công						
23	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	04 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện.	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP . - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.
24	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	Không quy định	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP . - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.
Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội						
25	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	11 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	-Nghị định số 09/2013/NĐ-CP -Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH

⁷ Từ thủ tục 09 đến 10 thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội						
1	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	05 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Nghị định 28/2012/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.
2	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	25 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Nghị định 28/2012/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.
3	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI	Không	-Nghị định 105/2014/NĐ-CP; -Quyết định 59/2015/QĐ-TTg; -Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH;
4	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện	Không	-Quyết định 59/2015/QĐ-TTg. -Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH -Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH
5	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện	Không	-Quyết định 59/2015/QĐ-TTg. -Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH -Thông tư 14/2018/TT-BLĐTBXH.
6	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ	Không	-Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hoàn cảnh khó khăn			BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3		
7	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Không quy định	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua đường bưu điện	Không	- Nghị định 136/2013/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC.
8	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	Không quy định	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Nghị định 136/2013/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC.
Lĩnh vực Bảo vệ, chăm sóc trẻ em						
9	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm.	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật số 102/2016/QH13; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.
10	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	05 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật số 102/2016/QH13; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, UBND cấp xã tổ chức việc giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Luật số 102/2016/QH13; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.
12	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Chủ tịch UBND cấp xã giao quyết định cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã.	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Qua cổng DVC trực tuyến mức độ 4	Không	- Luật số 102/2016/QH13; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.
13	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	25 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua bưu điện;	Không	- Luật số 102/2016/QH13; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.
14	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Gửi qua dịch vụ BCCI; -Gửi qua cổng DVC trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật số 102/2016/QH13; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Người có công						
15	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	01 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Trực tiếp	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 05/2013/TT - BLĐTBXH.
16	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	01 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Nghị định 31/2013/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.
Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội						
17	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	03 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Nghị định số 94/2009/NĐ-CP
18	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	06 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Nghị định số 94/2009/NĐ-CP